# Lecture Note: Introduction to Artificial Intelligence Bài Giảng: Nhập Môn Trí Tuệ Nhân Tạo

Nguyễn Quản Bá Hồng\*

Ngày 12 tháng 5 năm 2025

#### Tóm tắt nội dung

This text is a part of the series Some Topics in Advanced STEM & Beyond: URL: https://nqbh.github.io/advanced\_STEM/.
Latest version:

• Lecture Note: Introduction to Artificial Intelligence - Bài Giảng: Nhập Môn Trí Tuệ Nhân Tạo.

PDF: URL: https://github.com/NQBH/advanced\_STEM\_beyond/blob/main/AI/lecture/NQBH\_introduction\_AI\_lecture.

TEX: URL: https://github.com/NQBH/advanced\_STEM\_beyond/blob/main/AI/lecture/NQBH\_introduction\_AI\_lecture.tex.

- Codes:
  - ∘ C/C++:
  - Python: https://github.com/NQBH/advanced\_STEM\_beyond/tree/main/AI/Python.

## Mục lục

1	Basic	1
	1.1 Gradient – Độ đốc	1
2	Giải Bài Toán Phức Tạp Với Các Thuật Giải Heuristic	3
	2.1 Roster problem – Bài toán phân công	3
	2.2 Bài toán tô màu đồ thị – Graph coloring problem	
	2.3 Shortest path problem – Bài toán đường đi ngắn nhất	4
	2.4 Traveling salesman problem (TSP) – Bài toán người bán hàng du lịch	4
3	Miscellaneous	4
Tà	i liêu	4

#### 1 Basic

#### 1.1 Gradient – Độ đốc

#### Resources - Tài nguyên.

1. [Tiệ25]. Vũ Hữu Tiệp. Machine Learning Cơ Bản. Chap. 12: Gradient Descent.

Ví dụ 1 ([Tiệ25], p. 160). Xét hàm số  $f(x) = x^2 + 5\sin x$ ,  $f \in C(\mathbb{R} \text{ có đạo hàm } f'(x) = 2x + 5\cos x$ . Giả sử xuất phát từ 1 điểm  $x_0$ , quy tắc cập nhật tại vòng lặp thứ t là

$$x_{t+1} = x_t - \eta f'(x_t) = x_t - \eta (2x_t + 5\cos x_t).$$

Codes:

• Python:

<sup>\*</sup>A scientist- & creative artist wannabe, a mathematics & computer science lecturer of Department of Artificial Intelligence & Data Science (AIDS), School of Technology (SOT), UMT Trường Đại học Quản lý & Công nghệ TP.HCM, Hồ Chí Minh City, Việt Nam. E-mail: nguyenquanbahong@gmail.com & hong.nguyenquanba@umt.edu.vn. Website: https://nqbh.github.io/. GitHub: https://github.com/NQBH.

```
import math
  import numpy as np
  # f(x) = x^2 + 5\sin x
  def f(x):
       return x**2 + 5*np.sin(x)
  def df(x): # derivative f'(x) of f(x)
       return 2*x + 5 * np.cos(x)
  x = float(input("x = "))
  print("f(x) = ", f(x))
  print("df(x) = ", df(x))
  tol = 1e-3 # tolerance: just a small number
  def gradient_descent(x0, eta): # x0: starting point, eta: learning rate
      x = [x0]
      for i in range(100):
           x_new = x[-1] - eta*df(x[-1]) # x_new: x_{t+1}, x[-1]: x_t
           if abs(df(x_new)) < tol:</pre>
                break
           x.append(x_new)
       return(x, i)
  x0 = float(input("x0 = "))
  eta = float(input("eta = "))
  if eta <= 0:
      print("error: eta must be positive!")
  else:
       print(gradient_descent(x0, eta))
Bài toán 1. Xét hàm số f(x) = x^3 + 3x^2 + 5\sin x - 7\cos x + \sqrt{2}e^{-2x}. Viết chương trình C/C++, Python để: (a) Tính hàm
f(x), f'(x) với x \in \mathbb{R} được nhập từ bàn phím. (b) Viết hàm gradient descent theo công thức
                                                    x_{t+1} = x_t - \eta f'(x_t),
v\acute{o}i \ \eta \in (0, \infty) \ \textit{d} u\acute{o}c \ \textit{goi} \ l\grave{a} \ t\acute{o}c \ d\^{o} \ \text{học (learning rate)}.
Chứng minh. Dễ thấy f(x) là 1 hàm liên tục trên \mathbb{R}, i.e., f \in C(\mathbb{R}), & có đạo hàm f'(x) = 3x^2 + 6x + 5\cos x + 7\sin x - 2\sqrt{2}e^{-2x}.
   Code Python:
# f1(x) = x^3 + 3x^2 + 5\sin x - 7\cos x + sqrt{2}e^{-2x}
def f1(x):
    return x**3 + 3*x**2 + 5*np.sin(x) - 7*np.cos(x) + np.sqrt(2)*np.exp(-2*x)
def df1(x):
    return 3*x**2 + 6*x + 5*np.cos(x) + 7*np.sin(x) - 2*np.sqrt(2)*np.exp(-2*x)
x = float(input("x = "))
print("f(x) = ", f(x))
print("df(x) = ", df(x))
tol = 1e-3 # tolerance: just a small number
def gradient_descent_f1(x0, eta): # x0: starting point, eta: learning rate
    x = [x0]
    for i in range(100):
         x_new = x[-1] - eta*df1(x[-1]) # x_new: x_{t+1}, x[-1]: x_t
         if abs(df1(x_new)) < tol:</pre>
             break
         x.append(x_new)
    return(x, i)
```

```
x0 = float(input("x0 = "))
eta = float(input("eta = "))
if eta <= 0:
    print("error: eta must be positive!")
else:
    print(gradient_descent_f1(x0, eta))
```

Remark 1. Có thể tham khảo các công thức tính đạo hàm ở Wikipedia/tables of derivatives.

Bài toán 2. Xét hàm số  $f(x,y) = 2x^3y^2 + \frac{\sqrt{x^3}}{y} + \sin(x^2y) + e^{\cos(xy^2)}$ . Viết chương trình C/C++, Python để: (a) Tính hàm  $f(x,y), \nabla f(x,y)$  với  $x,y \in \mathbb{R}$  được nhập từ bàn phím. (b) Viết hàm gradient descent cho 2 trường hợp:

$$(x_{t+1}, y_{t+1}) = (x_t, y_t) - \eta \nabla f(x_t, y_t),$$

or

$$\begin{cases} x_{t+1} = x_t - \boldsymbol{\alpha} \cdot \nabla f(x_t, y_t) = x_t - \alpha_1 \partial_x f(x_t, y_t) - \alpha_2 \partial_x f(x_t, y_t), \\ y_{t+1} = y_t - \boldsymbol{\beta} \cdot \nabla f(x_t, y_t) = x_t - \beta_1 \partial_x f(x_t, y_t) - \beta_2 \partial_x f(x_t, y_t), \end{cases}$$

Python:

```
\# f(x,y) = 2x^3y^2 + sqrt(x^3)/y + sin(x^2y) + e^{cos(xy^2)}
def f(x, y):
                    return 2*x**3*y**2 + np.sqrt(x**3)/y + np.sin(x**2 * y) + np.exp(np.cos(x * y**2))
def grad_f(x, y):
                   df_dx = 6*x**2 * y**2 + (3/2) * x**0.5 / y + 2*x*y * np.cos(x**2 * y) - y**2 * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.
                    df_dy = 4*x**3 * y - np.sqrt(x**3) / y**2 + x**2 * np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y * np.sin(x * y**2) * np.exp(np.cos(x**2 * y) - 2*x*y *
                    return np.array([df_dx, df_dy])
x = float(input("x = "))
y = float(input("y = "))
print("f(x,y) = ", f(x,y))
```

#### $\mathbf{2}$ Giải Bài Toán Phức Tạp Với Các Thuật Giải Heuristic

#### Roster problem – Bài toán phân công

 $print("grad f(x,y) = ", grad_f(x,y))$ 

Dạng toán 1. Cài đặt & đánh giá thực nghiệm 1 thuật giải heuristic cho bài toán phân công công việc (đơn giản), & thuật giải cải tiến.

Bài toán 3 (Roster – Bài toán phân công đơn giản). 1 đề án gồm  $n \in \mathbb{N}^*$  công việc & các việc sẽ được thực hiện bởi  $m \in \mathbb{N}^*$ máy như nhau. Giả sử biết thời gian để 1 máy thực hiện việc thứ i là  $t_i$ . Yêu cầu: Tìm phương án phân công sao cho thời gian hoàn thành toàn bộ công việc là thấp nhất.

Input.  $m: s\acute{o}$   $m\acute{a}y, n: s\acute{o}$   $việc, dãy t[0], \ldots, t[n-1], t[i]: thời gian để 1 máy thực hiện việc <math>i$ .

Output. Bảng phân công tối ưu.

Sample.

roster.inp	roster.out
3 10	
49527610875	

Thuật giải cho bài toán phân công đơn giản.

```
for (i = 0; i < n; i++) {
    chọn việc i chưa phân công có thời gian thực hiện cao nhất;
    chọn máy m có thời gian làm việc thấp nhất;
    bố trí việc i cho máy m;
}
```

Bài toán 4 (Extended roster – Bài toán phân công mở rộng). Có  $n \in \mathbb{N}^*$  công việc  $\mathcal{E}$   $m \in \mathbb{N}^*$  máy không đồng nhất. Biết thời gian máy i làm việc j là  $t_{ij} = t[i][j]$ . Yêu cầu: Lập bảng phân công tối ưu.

Input. m:  $s\delta$   $m\acute{a}y$ , n:  $s\delta$  việc, array 2 chiều t[i][j]: thời gian dể  $m\acute{a}y$  i thực hiện việc j.

Output. Bảng phân công tối ưu.

Sample.

extended_roster.inp	extended_roster.out
3 8	
4 5 4 10 8 6 12 8	
75739795	
10 6 7 12 10 6 5 7	

Cách phát biểu khác của bài toán phân công mở rộng. Có  $n \in \mathbb{N}^*$  công việc sẽ được phân công cho  $m \in \mathbb{N}^*$  người thực hiện, mỗi việc được phân công cho 1 người. Giả sử ta biết thời gian  $t_{ij} = t[i][j]$  cần để người thứ i thực hiện công việc thứ j,  $\forall i = 1, \ldots, m$ ,  $\forall j = 1, \ldots, n$ . Tìm 1 phương pháp phân công sao cho thời gian hoàn thành tất cả các công việc là thấp nhất.

## 2.2 Bài toán tô màu đồ thị – Graph coloring problem

Bài toán 5 (Bài toán tô màu các đỉnh đồ thị – Graph coloring problem). Có 1 đồ thị vô hướng đơn giản. Ta muốn tìm cách tô màu cho các đỉnh của đồ thị sao cho 2 đỉnh cạnh nhau phải có màu khác nhau. Yêu cầu: Tìm phương án tô sao cho số màu sử dụng là ít nhất.

Input. Đồ thị vô hướng đơn giản.

Output. Mỗi đỉnh tô màu gì.

1 thuật giải heuristic. Sử dụng nguyên lý thứ tự:

```
for (i = 0; i < n; i++) {
   chọn đỉnh s chưa tô có d[s] lớn nhất;
   chọn màu: ưu tiên tô đỉnh s bằng 1 trong các màu đã sử dụng, nếu không được thì sử dụng màu mới;
   sau khi tô màu cho đỉnh s: với mỗi đỉnh x cạnh, giảm d[x]; ???
}</pre>
```

d[x]: số đỉnh cạnh x mà chưa tô màu. ???

## 2.3 Shortest path problem – Bài toán đường đi ngắn nhất

Bài toán 6. Cài đặt & thử nghiệm A\*. So sánh với Dijkstra nếu được.

Input. G = (V, E) có trọng số dương, đỉnh xuất phát a, đỉnh mục tiêu z. Thông tin bổ sung: h(x): ước lượng khoảng cách từ a đến mục tiêu z.

Output. Đường đi ngắn nhất shortest path SP từ a đến z.

## 2.4 Traveling salesman problem (TSP) – Bài toán người bán hàng du lịch

**Problem 1** (Traveling Salesman Problem (TSP)). The traveling salesman must visit every city in this territory exactly once & then return to the starting point; given the cost of travel between all cities, how should he plan his itinerary for minimum total cost of the entire tour?

 $TSP \in NP$ -Complete.

**Remark 2** (Approximate TSP by GAs). We shall discuss a single possible approach to approximate the TSP by genetic algorithms (GAs).

### 3 Miscellaneous

## Tài liệu

[Tiệ25] Vũ Khắc Tiệp. Machine Learning Cơ Bản. 2025, p. 422.